

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2533D
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2125330125	Nguyễn Thành An	1/1/2007	CCQ2533D	6.6	7.0	6.8
2	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	8/8/2007	CCQ2533F	7.8	9.2	8.6
3	2125330148	Nguyễn Hồ Chí Bảo	2/11/2007	CCQ2533E	7.1	7.2	7.2
4	2125330120	Ninh Trí Bảo	13/05/2006	CCQ2533D	0		0.0
5	2125330195	Hồ Thế Đan	12/8/2007	CCQ2533F	6	8.8	7.7
6	2125330110	Đình Chí Danh	6/1/2007	CCQ2533D	8.8	7.8	8.2
7	2125330169	Đồng Thanh Đạt	9/1/2007	CCQ2533E	6.8	7.8	7.4
8	2125330114	Trương Anh Điền	15/10/2007	CCQ2533D	8.2	5.8	6.8
9	2125330161	Trần Công Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E	0		0.0
10	2125330159	Nguyễn Quốc Đồng	23/09/2007	CCQ2533E	0		0.0
11	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	7.8	8.4	8.2
12	2125330147	Vũ Tiến Dũng	5/9/2007	CCQ2533E	7.2	7.2	7.2
13	2125330135	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D	7.4	6.2	6.7
14	2125330146	Nguyễn Quốc Duy	14/08/2007	CCQ2533E	7.4	7.2	7.3
15	2125330198	Hồ Văn Trường Giang	19/11/2007	CCQ2533F	0		0.0
16	2125330143	Lê Văn Hải	2/5/2007	CCQ2533E	7.9	7.0	7.4
17	2125330116	Nguyễn Huy Hào	5/2/2007	CCQ2533D	7.3	7.4	7.4
18	2125330166	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E	6.7	7.2	7.0
19	2125330162	Nguyễn Văn Hiệp	1/5/2007	CCQ2533E	0		0.0
20	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	7.8	7.0	7.3
21	2125330123	Nguyễn Hoà	7/7/2006	CCQ2533D	8.5	8.4	8.4
22	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	8	8.4	8.2
23	2125330131	Nguyễn Việt Học	8/11/2007	CCQ2533D	7.1		2.8
24	2125330155	Lê Quang Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	7.9	8.6	8.3

25	2125330184	Nguyễn Ngọc	Hưng	11/9/2007	CCQ2533F	0		0.0
26	2125330112	Bế Quang	Huy	11/9/2007	CCQ2533D	7.1	6.4	6.7
27	2125330115	Châu Gia	Huy	24/07/2007	CCQ2533D	6.8	8.2	7.6
28	2125330196	K'	Huy	9/1/2007	CCQ2533F	8.9	7.6	8.1
29	2125330129	Trần Quang	Huy	19/07/2007	CCQ2533D	8.3	6.2	7.0
30	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	3/5/2007	CCQ2533E	0		0.0
31	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	6.8	8.2	7.6
32	2125330121	Bùi Anh	Khoa	12/6/2007	CCQ2533D	7.9	8.4	8.2
33	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E	0		0.0
34	2125330185	Trần Đăng	Khoa	1/1/2005	CCQ2533F	8.1	9.2	8.8
35	2125330142	Lê Thế	Kỷ	20/06/2007	CCQ2533E	7.4	6.8	7.0
36	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E	6.6	9.2	8.2
37	2125330193	Nguyễn Thành	Lực	2/12/2007	CCQ2533F	4.9	8.4	7.0
38	2125330139	Hồ Thanh	Nam	28/03/2007	CCQ2533D	8.1	8.8	8.5
39	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	6.7	6.8	6.8
40	2125330122	Trần Đại	Nghĩa	6/5/2007	CCQ2533D	7	9.4	8.4
41	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	7/12/2007	CCQ2533E	7.6	8.4	8.1
42	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	6/10/2007	CCQ2533E	0		0.0
43	2125330176	Phạm Đức	Nhất	6/7/2007	CCQ2533E	6.3	8	7.3
44	2125330128	Nguyễn Hoài	Nhật	30/07/2007	CCQ2533D	0		0.0
45	2125330167	Đỗ	Phong	11/5/2007	CCQ2533E	7.5	8	7.8
46	2125330149	Lư Ngọc	Phong	6/8/2007	CCQ2533E	8	7	7.4
47	2125330117	Kinh Hữu	Phúc	5/9/2007	CCQ2533D	7.6	8.4	8.1
48	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	2	4.6	3.6
49	2125330132	Võ Hà Minh	Phương	28/11/2007	CCQ2533D	0		0.0
50	2125330133	Mã Thành	Quân	28/08/2007	CCQ2533D	7.8	8.6	8.3
51	2125330137	Lê Công Phú	Quý	11/9/2007	CCQ2533D	0		0.0
52	2125330182	Lô Hoàng	Sơn	16/11/2007	CCQ2533F	0		0.0
53	2125330108	Nguyễn Anh	Tài	12/5/2007	CCQ2533D	7.7	7.2	7.4
54	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	8.3	6	6.9
55	2125330109	Nguyễn Tấn	Tài	16/12/2007	CCQ2533D	0		0.0
56	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	1/11/2007	CCQ2533E	0		0.0
57	2125330118	Lãnh Xuân	Thành	16/09/2007	CCQ2533D	7.6	5.8	6.5
58	2125330186	Đạt Quang	Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	6.9	4.0	5.2
59	2125330200	Nguyễn Vĩnh	Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	6.8	6.6	6.7
60	2125330136	Văn Hoàn	Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	5.2	6.6	6.0

61	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	6.6	8.2	7.6
62	2125330202	Ung Thái	Toàn	10/4/2007	CCQ2533F	0		0.0
63	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F	0		0.0
64	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	8.1	8.6	8.4
65	2125330130	Mai Quốc	Trị	15/05/2007	CCQ2533D	7.9	7.8	7.8
66	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	7.5	6.4	6.8
67	2125330124	Lê Hoàng	Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	8.3	8	8.1
68	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/9/2007	CCQ2533F	7.9	7.6	7.7
69	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	7.4	7.4	7.4
70	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	8/6/2007	CCQ2533D	7.9	8.6	8.3
71	2125330189	Dương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F	6.5	6.6	6.6
72	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	4.9	7.2	6.3
73	2125330158	Vũ Đức	Tùng	6/1/2007	CCQ2533E	8.4	7.2	7.7
74	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	7.5	6.0	6.6
75	2125330145	Ngô A	Ty	5/9/2007	CCQ2533E	0		0.0
76	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	6.1	7.2	6.8
77	2125330174	Đình Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	7.4	6.8	7.0
78	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	7.4	7.4	7.4
79	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	6.6	7.4	7.1
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2533D
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành	An	1/1/2007	CCQ2533D	6.00	6.50	5.50	5.00	9.00	6.6	
2	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương	Anh	8/8/2007	CCQ2533F	5.5	8	6.5	8.3	9	7.8	
3	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bảo	2/11/2007	CCQ2533E	5	5	5.5	9	8	7.1	
4	2125330120	Ninh Trí	Bảo	13/05/2006	CCQ2533D						0.0	
5	2125330195	Hồ Thế	Đan	12/8/2007	CCQ2533F	5.5	6	6.5	3	9	6.0	
6	2125330110	Đinh Chí	Danh	6/1/2007	CCQ2533D	7.5	9	5.5	9.7	10	8.8	
7	2125330169	Đồng Thanh	Đạt	9/1/2007	CCQ2533E	5.5	7		8.7	9	6.8	
8	2125330114	Trương Anh	Điền	15/10/2007	CCQ2533D	7	7	5.5	10	9	8.2	
9	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E						0.0	
10	2125330159	Nguyễn Quốc	Đồng	23/09/2007	CCQ2533E						0.0	
11	2125330178	Đặng Quốc	Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	6.5	8.5	6.5	7.7	9.0	7.8	
12	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	5/9/2007	CCQ2533E	6.5	7.5	6.5	5	10	7.2	
13	2125330135	Nguyễn Tùng	Dương	22/10/2007	CCQ2533D	5	7	6.5	7.7	9.0	7.4	
14	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E	3	6	6.5	10.0	8.0	7.4	
15	2125330198	Hồ Văn Trường	Giang	19/11/2007	CCQ2533F						0.0	
16	2125330143	Lê Văn	Hải	2/5/2007	CCQ2533E	5	6	7.5	9.3	9.0	7.9	
17	2125330116	Nguyễn Huy	Hào	5/2/2007	CCQ2533D	6	6.5	5.5	7.7	9.0	7.3	
18	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E	5.5	5	7	5.7	9.0	6.7	
19	2125330162	Nguyễn Văn	Hiệp	1/5/2007	CCQ2533E						0.0	
20	2125330194	Nguyễn Minh	Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	7.5	8.5	7.5	6.7	9.0	7.8	
21	2125330123	Nguyễn	Hoà	7/7/2006	CCQ2533D	5	8.0	7.0	9.7	10.0	8.5	
22	2125330179	Lê Minh	Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	6	7.5	6.5	9.0	9.0	8.0	
23	2125330131	Nguyễn Viết	Học	8/11/2007	CCQ2533D	6	7.0	6.5	7.0	8.0	7.1	
24	2125330155	Lê Quang	Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	6	6.0	7.0	9.3	9.0	7.9	
25	2125330184	Nguyễn Ngọc	Hưng	11/9/2007	CCQ2533F						0.0	

26	2125330112	Bế Quang	Huy	11/9/2007	CCQ2533D	5	4.0	6.5	8.0	9.0	7.1	
27	2125330115	Châu Gia	Huy	24/07/2007	CCQ2533D	6.5	6.5	6.5	5	9	6.8	
28	2125330196	K'	Huy	9/1/2007	CCQ2533F	7	8.5	7.0	10.0	10.0	8.9	
29	2125330129	Trần Quang	Huy	19/07/2007	CCQ2533D	5.5	9.0	6.5	8.7	10.0	8.3	
30	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	3/5/2007	CCQ2533E						0.0	
31	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	4.5	6.5	6.5	6.0	9.0	6.8	
32	2125330121	Bùi Anh	Khoa	12/6/2007	CCQ2533D	6	8.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
33	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E						0.0	
34	2125330185	Trần Đăng	Khoa	1/1/2005	CCQ2533F	6.5	6.0	6.5	9.7	9.0	8.1	
35	2125330142	Lê Thế	Kỷ	20/06/2007	CCQ2533E	6.5	6.0	7.5	7.0	9.0	7.4	
36	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E	6	6.5	6.5	8.7	5.0	6.6	
37	2125330193	Nguyễn Thành	Lực	2/12/2007	CCQ2533F	5	8.0	5.5	0.0	8.0	4.9	
38	2125330139	Hồ Thanh	Nam	28/03/2007	CCQ2533D	6.5	7.0	6.5	9.3	9.0	8.1	
39	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	6.5	6.5	6.5	8.7	5.0	6.7	
40	2125330122	Trần Đại	Nghĩa	6/5/2007	CCQ2533D	5.5	6.5	7	6	9	7.0	
41	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	7/12/2007	CCQ2533E	4.5	7.5	7.5	8	9	7.6	
42	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	6/10/2007	CCQ2533E						0.0	
43	2125330176	Phạm Đức	Nhất	6/7/2007	CCQ2533E	4.5	5	6.5	8	6	6.3	
44	2125330128	Nguyễn Hoài	Nhật	30/07/2007	CCQ2533D						0.0	
45	2125330167	Đỗ	Phong	11/5/2007	CCQ2533E	4.5	6.5	7.5	7	10	7.5	
46	2125330149	Lư Ngọc	Phong	6/8/2007	CCQ2533E	6	6	7.5	8.3	10	8.0	
47	2125330117	Kinh Hữu	Phúc	5/9/2007	CCQ2533D	6.5	8	5.5	7.7	9	7.6	
48	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	6	8	0	0	0	2.0	
49	2125330132	Võ Hà Minh	Phương	28/11/2007	CCQ2533D						0.0	
50	2125330133	Mã Thành	Quân	28/08/2007	CCQ2533D	6	7	5.5	9	9	7.8	
51	2125330137	Lê Công Phú	Quý	11/9/2007	CCQ2533D						0.0	
52	2125330182	Lô Hoàng	Sơn	16/11/2007	CCQ2533F						0.0	
53	2125330108	Nguyễn Anh	Tài	12/5/2007	CCQ2533D	6.5	9	5.5	8.3	8	7.7	
54	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	7	8	7.5	9.7	8	8.3	
55	2125330109	Nguyễn Tấn	Tài	16/12/2007	CCQ2533D						0.0	
56	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	1/11/2007	CCQ2533E						0.0	
57	2125330118	Lãnh Xuân	Thành	16/09/2007	CCQ2533D	6	8	6.5	7.3	9	7.6	
58	2125330186	Đạt Quang	Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	5.5	6.5	6.5	8	7	6.9	
59	2125330200	Nguyễn Vĩnh	Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	5	6.5	5.5	7.3	8	6.8	
60	2125330136	Văn Hoàn	Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	5.5	7.5	5.5	0	9	5.2	
61	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	4.5	6.5	6.5	8.3	6	6.6	

62	2125330202	Ung Thái	Toàn	10/4/2007	CCQ2533F						0.0	
63	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F						0.0	
64	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	5.5	8.5	7	9	9	8.1	
65	2125330130	Mai Quốc	Trị	15/05/2007	CCQ2533D	5.5	7.5	5.5	9.3	9	7.9	
66	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	3	5.5	6.5	9.7	9	7.5	
67	2125330124	Lê Hoàng	Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	6	7	5.5	9.7	10	8.3	
68	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/9/2007	CCQ2533F	5.5	7.5	6.5	9	9	7.9	
69	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	5	5	6.5	8.7	9	7.4	
70	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	8/6/2007	CCQ2533D	6.5	8	6.5	8.3	9	7.9	
71	2125330189	Dương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F	4	3	6.5	7	9	6.5	
72	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	2.5	6.5	6.5	7.3	2	4.9	
73	2125330158	Vũ Đức	Tùng	6/1/2007	CCQ2533E	8	9.0	7.5	8.0	9.0	8.4	
74	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	5	4.0	7.5	9.0	9.0	7.5	
75	2125330145	Ngô A	Ty	5/9/2007	CCQ2533E						0.0	
76	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	4	5.0	6.5	8.7	5.0	6.1	
77	2125330174	Đình Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	6	6.5	7.5	9.0	7.0	7.4	
78	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	7	8.0	6.5	6.3	9.0	7.4	
79	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	4	6.0	6.5	6.7	8.0	6.6	
80												
81												
82												
83												
84												
85												
86												
87												
88												
89												
90												
91												

Thủ Đức, ngày 25 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Thông

